

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày 09-11-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên
2. Ông Nguyễn Tấn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ và P VN. Địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, số 35 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và P VN Chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ: 02B, L, khóm 3, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc C, Chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng Phòng giao dịch C trực thuộc Ngân hàng TMCP Đ và P VN Chi nhánh Trà Vinh, Văn bản ủy quyền số 320/QĐ-BIDV.TV ngày 25/3/2021 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Kim Ngọc L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2021 nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và P VN, ông Nguyễn Quốc C đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa trình bày: Ngày 29/5/2019 anh Kim Ngọc L vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ và P VN Chi nhánh Trà Vinh - Phòng giao dịch C (Gọi tắt là Ngân hàng B) hợp đồng tín dụng số 01/2019/9829930/HĐTD vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay mua sắm đồ dùng gia đình, lãi suất trong hạn 11%/năm, ngày 01/01/2020 Ngân hàng điều chỉnh lãi suất lên 11,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức thanh toán nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng, kỳ đầu ngày 15/6/2019 và kỳ cuối ngày 29/5/2024, số tiền gốc trả hàng tháng 3.334.000 đồng, tài sản bảo đảm tín chấp quỹ lương. Thực hiện hợp đồng anh L đã trả được 46.676.000 đồng nợ gốc, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết, do đó Ngân hàng đã chuyển phần nợ gốc đến hạn phải trả sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng anh L vẫn chưa thanh toán nợ, sau khi khởi kiện đến ngày 27/10/2021 anh L có trả được 6.500.000 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Kim Ngọc L trả số tiền đã vay còn nợ bao gồm: Nợ gốc 146.824.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 8.569.922 đồng, tổng cộng 155.393.922 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/01/2021 đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn anh Kim Ngọc L đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Kim Ngọc L trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P VN số tiền nợ gốc 146.824.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 8.569.922 đồng, tổng cộng 155.393.922 đồng và trả lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ; ngoài ra còn đề nghị buộc anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Kim Ngọc L có nơi cư trú và thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa giới hành chính huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét thấy Ngân hàng TMCP Đ và P VN khởi kiện yêu cầu anh Kim Ngọc L trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng đã ký kết đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Kim Ngọc L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng B về việc yêu cầu anh Kim Ngọc L trả tiền nợ gốc 146.824.000 đồng, thấy rằng tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/9829930/HĐTD ngày 29/5/2019 được ký kết giữa anh L với Ngân hàng B thể hiện anh L vay của Ngân hàng số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, hình thức thanh toán trả nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng, kỳ đầu ngày 15/6/2019 và kỳ cuối ngày 29/5/2024 và trả lãi phát sinh trong kỳ, nhưng anh L chưa thực hiện việc trả nợ gốc theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo khoản 6 Điều 7 hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu anh L trả tiền nợ gốc này là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bên cho vay theo Điều 8 của hợp đồng tín dụng 01/2019/9829930/HĐTD ngày 29/5/2019 và Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng B về việc yêu cầu anh L trả lãi tính đến ngày 31/12/2020 là 8.569.922 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/01/2021 đến khi thanh toán dứt nợ. Thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/9829930/HĐTD ngày 29/5/2019 Ngân hàng B và anh L đã ký kết lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, ngày 01/01/2020 điều chỉnh lãi suất lên 11,5%/năm. Thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng nêu trên từ khi giải ngân đến nay anh L chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay trong hợp đồng đã ký kết, do đó Ngân hàng B yêu cầu anh L trả lãi nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc anh Kim Ngọc L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng B được chấp nhận là 155.393.922 đồng x 5% = 7.769.696 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đề nghị như đã nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và P VN.

- Về số tiền phải trả: Buộc anh Kim Ngọc L trả cho Ngân hàng TMCP Đ và P VN số tiền nợ gốc 146.824.000 đồng, nợ lãi 8.569.922 đồng, tổng cộng 155.393.922 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày 01/01/2021, anh Kim Ngọc L còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Buộc anh Kim Ngọc L nộp 7.769.696 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ và P VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.047.348 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004353 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đăng